

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 98/2026/HS-ST

Ngày: 19-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thục Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Diệp Ngọc Dinh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2026/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Thái Phùng Tuấn N, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1999 tại tỉnh Đắk Lắk. Căn cước công dân: Không có. Nơi thường trú, nơi tạm trú: Nhà trọ Trương Thị D, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Đình T và bà Đỗ Phùng Thiên T1; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/5/2020 bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 23/9/2025 và bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/8/2025, Thái Phùng Tuấn N được một người tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của N đến phòng trọ số 01 nhà trọ Trương Thị D, thuộc khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh rủ N đi chơi. Sau đó, N chở H qua cầu P, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh rồi H rủ N đến khu vực vườn cây thuộc xã B, Thành phố Hồ Chí Minh để cùng nhau sử dụng ma túy. Tại đây có một cái chòi, N và H đi vào chòi rồi H lấy từ trong người ra 01 cái hộp màu đỏ, trong đó có chứa 03 túi nylon gồm 01 túi nylon hình chữ nhật có chứa tinh thể màu trắng được hàn kín, 02 túi nylon hình vuông có chứa tinh thể màu trắng được hàn kín, tất cả bên trong đều có

chứa ma túy đá (loại Methamphetamine). Sau đó, H lấy dụng cụ sử dụng ma túy của H được cất tại chòi ra và lấy 01 túi nylon ma túy bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy. H và N thay phiên nhau đốt ma túy để sử dụng. Khi sử dụng được nửa gói ma túy thì N với H dừng rồi H để số ma túy còn lại vào hộp màu đỏ và đưa cho N cất giữ, N cất giữ số ma túy này với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 21 giờ ngày 23/8/2025, N chở H về phòng trọ của N rồi H đi về.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/8/2025, Công an phường P kiểm tra hành chính phòng trọ của N thì phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ, gồm: 01 cân tiểu ly, 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong chứa 01 túi nylon hàn kín hình chữ nhật có chứa tinh thể màu trắng; 02 túi nylon hàn kín hình vuông có chứa tinh thể màu trắng (BL số 02).

Cùng ngày 24/8/2025, Công an phường P kiểm tra nhanh nước tiểu của Thái Phùng Tuấn N, kết quả N dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và AMP (BL số 03).

Theo Kết luận giám định số 4305/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng K (PC09) – Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng (vật chứng thu giữ) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng là 2,1016 gam (mẫu M1), 0,5601 gam (mẫu M2), 0,1888 gam (mẫu M3) (tổng khối lượng/trọng lượng 2,8505 gam).

Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định tổng khối lượng 2,7649 gam, 01 cân tiểu ly và 01 hộp nhựa màu đỏ, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 để ra quyết định xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 124/CT-VKSKV15 ngày 12/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Thái Phùng Tuấn N để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Thái Phùng Tuấn N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 cân tiểu ly và 01 hộp nhựa màu đỏ.

Tại phần tranh luận, bị cáo Thái Phùng Tuấn N không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Thái Phùng Tuấn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, vật chứng của vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định loại chất ma túy và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/8/2025, lực lượng Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra phòng trọ số 01 nhà trọ Trương Thị D, thuộc khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Thái Phùng Tuấn N có hành vi tàng trữ 2,8505 gam chất ma túy (loại Methamphetamine). Nguyên khai tàng trữ 2,8505 gam ma túy trên nhằm mục đích sử dụng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15-Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Thái Phùng Tuấn N để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức: Bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo vẫn thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng là M, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Do đó, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện phải có hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Xét thấy, tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn đang diễn biến phức tạp, để có tác dụng răn đe, phòng ngừa góp phần ngăn chặn, làm giảm các tội phạm về ma túy và tội phạm hình sự, đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là tương xứng.

[8] Đối với đối tượng tên “Hữu”, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 cân tiểu ly, 01 hộp nhựa màu đỏ.

[10] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thái Phùng Tuấn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thái Phùng Tuấn N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 342/PC09, có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Thanh T2 và dấu đỏ niêm phong của Công an phường P, bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, theo Kết luận giám định số 4305/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng K Công an Thành phố H; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ (4 x 6,5 cm).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 86.26 ngày 16/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Thái Phùng Tuấn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND KV 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm